



Số: K2C08390414001AA
Ban hành lần: 01

Mã số: 260414012
Trang: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. CÁC THÔNG TIN VỀ MẪU

Tên khách hàng: HTX dịch vụ và phát triển nông nghiệp đoàn kết Chi Lăng

Địa chỉ: Thôn quán Bầu Đồng Ngẫu, Xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Ngày nhận mẫu: 14/4/2026

Ngày trả kết quả: 04/5/2026

Tên mẫu: Chi Lăng (NABO)

Loại mẫu: Phân bón lá đạm- trung- vi lượng Lượng mẫu: 500ml

Tình trạng mẫu: Dạng lỏng, đựng chai nhựa

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả
1.	Hàm lượng $N_{is}^{(1)(2)}$	TCVN 8557:2010	%w/w	15,6
2.	Hàm lượng $Mg^{(1)(2)}$	TCVN 9285:2018	%w/w	0,65
3.	Hàm lượng $Ca^{(1)(2)}$	TCVN 12598:2018	%w/w	15,2
4.	Hàm lượng $Fe^{(1)(2)}$	TCVN 9283:2018	ppm (mg/kg)	698
5.	Hàm lượng $Cu^{(1)(2)}$	TCVN 9286:2018	ppm (mg/kg)	85,3
6.	Hàm lượng $Mn^{(1)(2)}$	TCVN 9288:2012	ppm (mg/kg)	184
7.	Hàm lượng $Zn^{(1)(2)}$	TCVN 9289:2012	ppm (mg/kg)	942
8.	Hàm lượng Bo tan trong nước ⁽¹⁾⁽²⁾	TCVN 13263-7:2020	ppm (mg/kg)	120
9.	$pH_{H_2O}^{(1)(2)}$	TCVN 13263-9:2020	-	13,07
10.	Tỷ trọng ⁽¹⁾⁽²⁾	TCVN 13263-10:2020	-	1,326

Ghi chú: ⁽¹⁾: Chỉ tiêu được Cục Bảo vệ thực vật chỉ định; ⁽²⁾: Chỉ tiêu được công nhận Vilas; ⁽³⁾: Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Phương Linh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Thanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Khảo kiểm nghiệm Phân bón Quốc gia.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
4. Quá thời hạn 5 ngày kể từ ngày trả kết quả mà không có sự khiếu nại nào của khách hàng, Trung tâm Khảo kiểm nghiệm Phân bón Quốc gia sẽ không chịu trách nhiệm về kết quả mẫu gửi.

BM.HCTH.05.03 – BH: 06 – Ngày ban hành: 06/10/2025.